

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024  
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025 của ngành Y tế

### Phần 1

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024

### A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

#### I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngành Y tế thực hiện đạt và vượt 6/6 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu về y tế - dân số của tỉnh năm 2024, cụ thể:

**Bảng 1: Kết quả thực hiện 6 chỉ tiêu KT-XH chủ yếu về lĩnh vực y tế - dân số**

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024		Mức độ hoàn thành kế hoạch
				Thực hiện	TH so với KH	
<b>1</b>	<b>Giường bệnh kế hoạch/ vạn dân <sup>1</sup></b>					
a	Tổng số giường bệnh kế hoạch	Giường	5.744	6.074	↑ 330	
b	Giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh tính trên vạn dân	Giường	38,0	40,3	106%	<b>Vượt</b>
<b>2</b>	<b>Dân số tham gia bảo hiểm y tế</b>					
a	Số người dân có thẻ BHYT <sup>2</sup>	Người	1.448.940	1.449.393	↑ 193	
b	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	96,10	96,13	100,03%	<b>Vượt</b>
<b>3</b>	<b>Trạm y tế có bác sỹ</b>					
a	Số Trạm y tế có bác sỹ làm việc	Trạm	159	159		
b	Tỷ lệ Trạm y tế có bác sỹ làm việc	%	100	100	100%	<b>Đạt</b>
<b>4</b>	<b>Xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế</b>					
a	Số xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế	ĐVHC	144	154	↑ 10	
b	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế	%	90,6	96,9	106,9%	<b>Vượt</b>
<b>5</b>	<b>Duy trì mức sinh thay thế của phụ nữ độ tuổi sinh đẻ</b>					
a	Tỷ suất sinh thô	% <sub>0</sub>	13,0 - 14,2	13,0		
b	Mức sinh thay thế (mỗi phụ nữ độ tuổi sinh đẻ có 2,0-2,2 con)		Duy trì	Duy trì	100%	<b>Đạt</b>

<sup>1</sup> Ước tính dân số trung bình toàn tỉnh: 1.507.700 người.

<sup>2</sup> Số ước thực hiện đến ngày 31/12/2024.

<b>6</b>	<b>Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân</b>					
a	Số trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	Trẻ	6.469	6.239	↓ 230	
b	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	7,0	6,75	103,7%	<b>Vượt</b>

## II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO

### 1. Các nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình công tác UBND tỉnh

Sở Y tế được UBND tỉnh giao thực hiện 30 nhiệm vụ công tác trọng tâm (26 nhiệm vụ theo tháng, quý, năm; 04 nhiệm vụ phát sinh mới trong năm). Kết quả:

- Số nhiệm vụ hoàn thành: 24, tỷ lệ 80,0%.
- Số nhiệm vụ chưa thực hiện, đề nghị chuyển sang năm 2025: 01, tỷ lệ 3,3% (do cơ quan quản lý cấp trên ban hành văn bản muộn, không đủ thời gian triển khai<sup>3</sup>).
- Số nhiệm vụ dừng thực hiện: 05, tỷ lệ 16,7% (do những nguyên nhân khách quan, nên không thể triển khai<sup>4</sup>).

### 2. Các nhiệm vụ thường xuyên theo văn bản điều hành của UBND tỉnh

Số nhiệm vụ được giao (đến ngày 19/12/2024)	Đã hoàn thành		Đang xử lý	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
202	171	0	31	0

## III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

### 1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế

- Kịp thời phổ biến, quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, điều hành của trung ương, của tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh;

<sup>3</sup> Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế”: Bộ Y tế mới ban hành Thông tư số 31/TT-BYT ngày 08/11/2024 quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, có hiệu lực từ ngày 23/12/2024. Do vậy, không đủ thời gian để triển khai thực hiện trong năm (Sở Y tế đã báo cáo tại Công văn số 4808/SYT-VP ngày 21/11/2024).

<sup>4</sup> Gồm các nhiệm vụ:

- Tổ chức đào tạo cho nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh: Chưa đảm bảo đầy đủ cơ sở thực tế để triển khai (UBND tỉnh có văn bản số 4218/UBND-VX ngày 05/6/2024);

- Trình Đề án thành lập Trung tâm điều trị Ung thư tại Bệnh viện đa khoa tỉnh: dừng thực hiện vì sẽ thực hiện xây dựng bệnh viện Ung bướu theo quy hoạch được duyệt (Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo, kết luận);

- Chuyển xếp lương công chức, viên chức y tế theo chế độ lương mới: Chính phủ chưa thực hiện chuyển, xếp lương theo vị trí việc làm; chỉ thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024);

- Thực hiện tuyển dụng bác sỹ, dược sỹ đại học năm 2024 (đợt 2): Không đủ thời gian để triển khai thực hiện theo quy định mới, (tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023).

- Trình phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Đến nay, Bộ Y tế vẫn chưa ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (thay thế Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 30/12/2008).

tập trung vào các nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến lĩnh vực y tế. Tính đến ngày 19/12/2024, Sở Y tế đã ban hành 2.260 quyết định, 116 kế hoạch, 298 tờ trình, 427 báo cáo, 6.044 công văn và nhiều loại văn bản khác để chỉ đạo, điều hành các hoạt động của ngành theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các chính sách, văn bản quan trọng của tỉnh về lĩnh vực y tế - dân số phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; nổi bật là:

+ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

+ Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 24/6/2024 của Tỉnh ủy và Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

+ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh ban hành Đề án mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh của tỉnh Bình Định từ năm 2025 đến năm 2029.

+ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh quy định Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 3997/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Sở sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp qua ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 30/11/2024 của UBND tỉnh về việc sáp nhập, tổ chức lại các Trạm Y tế phường sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Quy Nhơn.

+ Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của UBND tỉnh về việc chuyển các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

- Thường xuyên đi công tác tại cơ sở để nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tại các đơn vị trực thuộc.

- Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc của ngành đối với lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và đã nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời giúp cho ngành giải quyết nhanh chóng các vấn đề còn tồn tại và tạo điều kiện cho sự phát triển. Chủ động rà soát và báo cáo, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Quốc hội, Chính phủ để chỉ đạo xử lý hoặc gửi văn bản kiến nghị Bộ Y tế phối hợp với các bộ ngành liên quan xem xét, giải quyết những nội dung liên quan đến tài chính, tổ chức cán

bộ, thiết bị y tế, khám chữa bệnh BHYT, đầu thầu.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, với trọng tâm là cải cách các thủ tục hành chính và cải tiến quy trình khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện các giải pháp nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI,... Triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ trong lĩnh vực y tế - dân số.

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhân lực y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý điều hành và cung ứng dịch y tế tại các cơ sở y tế.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phong trào thi đua trong toàn Ngành về các chủ đề: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện dân chủ trong các hoạt động tại cơ sở; thực hiện tốt quy tắc ứng xử và đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế; Xây dựng cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” và cải thiện các điều kiện sinh hoạt của bệnh nhân nội trú;...

- Triển khai quyết liệt, kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm và tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư y tế,.. phục vụ người bệnh; duy trì thực hiện tốt công tác quân - dân y kết hợp, nhất là hoạt động khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

- Tổ chức các hội nghị: Đối thoại giữa Giám đốc Sở Y tế với Đoàn Thanh niên Sở Y tế, để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho đội ngũ đoàn viên, thanh niên; Đối thoại giữa Giám đốc Sở Y tế với các cơ sở kinh doanh dược, thiết bị y tế và các bệnh viện ngoài công lập trên địa bàn tỉnh để nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp tục duy trì, từng bước phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tham gia cùng các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp chỉ đạo, giám sát các địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thành lập Đoàn công tác y tế (*gồm có 67 công chức, viên chức y tế*) đi hỗ trợ công tác y tế cho tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Yên Bái khắc phục thiệt hại do bão Yagi gây ra đạt kết quả tốt, được lãnh đạo và nhân dân các tỉnh bạn đánh giá cao.

- Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; tổ chức tiếp dân định kỳ và kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng theo trình tự, quy định pháp luật. Tăng cường kiểm tra công vụ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số**

### ***a) Cải cách thủ tục hành chính***

- Trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai tốt phương án đơn giản hóa TTHC: lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng cắt giảm được 20% thời gian; lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh cắt giảm thành phần hồ sơ của 01 TTHC, giảm 1,0% chi phí.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: 112 TTHC (*trực tuyến toàn trình: 37, trực tuyến một phần: 73, cung cấp thông tin trực tuyến: 02*); có

03 TTHC liên thông 3 cấp tiếp nhận tại cấp xã.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết TTHC: Tính đến ngày 19/12/2024, Sở Y tế đã tiếp nhận 3.317 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 112 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến 3.210 (*tỷ lệ 99,9%*); đã giải quyết 3.157 hồ sơ, đang giải quyết 159 hồ sơ, hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,9% (*trễ hạn 01*); thanh toán trực tuyến đạt 1.934.097.000 đồng (*tỷ lệ 94%*). Trong kỳ không có phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính, chất lượng giải quyết TTHC. Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

- Kết quả thực hiện 07 chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,9%; thanh toán trực tuyến đạt 94%; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa đạt 64%; cấp kết quả điện tử đạt 100%; dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

- Kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử (*tính đến ngày 19/12/2024*), Sở Y tế đạt loại xuất sắc (*94,41 điểm*).

### **b) Chuyển đổi số**

- Duy trì thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống thông tin y tế tại các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt.

- Cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh của các đơn vị được lưu trữ tại đơn vị và trên hệ thống iCloud và được liên thông với hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử hình thành kho dữ liệu chuyên ngành dùng chung của ngành, của địa phương.

- Dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân được kết nối, liên thông từ các phần mềm: quản lý bệnh viện (HIS), quản lý y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng và liên thông lên cổng Giám định BHYT. Các cơ sở y tế đã nâng cấp phần mềm quản lý bệnh viện để liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân lên ứng dụng VNeID.

- Hệ thống văn phòng điện tử được liên thông đến tất cả các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh; tất cả văn bản được ký số và ban hành trên môi trường điện tử.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh duy trì thực hiện số hóa bệnh án điện tử, tiếp tục đầu tư nâng cấp, trang bị hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai bệnh án điện tử tại đơn vị theo lộ trình.

- Duy trì liên thông 100% dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử lên cổng giám định BHYT; thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt trong khám bệnh, chữa bệnh, cung ứng dịch vụ y tế.

### **3. Tổ chức bộ máy và nhân lực y tế**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định: Đổi tên Chi cục Dân số - KHHGD thành Chi cục Dân số và quy định chức năng, nhiệm vụ Chi cục Dân số; phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Y tế; Xếp hạng lại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; sáp nhập, tổ chức lại các Trạm Y tế phường sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Quy Nhơn; chuyển các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế

về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; Kế hoạch cử viên chức Bệnh viện đa khoa tỉnh đi bồi dưỡng chuyên môn tại Nhật Bản...

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị trực thuộc; rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó các khoa, phòng theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; rà soát quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý trong toàn Ngành giai đoạn 2020-2025 và 2026-2031. Tổ chức thẩm định, ban hành các quyết định: phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc; giao chỉ tiêu nhân lực năm 2024 cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và xây dựng kế hoạch biên chế, số nhân lực y tế năm 2025 của toàn Ngành; ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của ngành Y tế năm 2024; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc cơ quan Sở Y tế;...

- Trong năm, toàn Ngành đã thực hiện tuyển dụng mới 106 bác sỹ (có 42 bác sỹ diện thu hút), 03 dược sỹ đại học (trong đó, Bệnh viện đa khoa tỉnh: 53 bác sỹ và 02 dược sỹ, Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn: 20 bác sỹ, Bệnh viện Mắt: 02 bác sỹ, các cơ sở y tế còn lại: 31 bác sỹ và 01 dược sỹ) và tuyển dụng mới 125 viên chức chuyên ngành y tế khác. Tổng số bác sỹ hiện có trên địa bàn tỉnh: 1.520, đạt 10,1 bác sỹ/vạn dân; số bác sỹ thuộc tỉnh quản lý: 1.376, đạt 9,1 bác sỹ/vạn dân.

- Bổ nhiệm mới 88, bổ nhiệm lại 102, thôi giữ chức vụ 04 lãnh đạo đơn vị và quản lý khoa, phòng, trạm tại các đơn vị trực thuộc; nâng bậc lương trước thời hạn 27 viên chức; điều chỉnh phụ cấp chức vụ 229 viên chức lãnh đạo, quản lý.

- Phê duyệt đề án chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, TTYT thị xã An Nhơn, TTYT thành phố Quy Nhơn; Phê duyệt 15 bác sỹ được hưởng chính sách thu hút, 47 bác sỹ, dược sỹ được hưởng chính sách hỗ trợ tiền nhà ở và 23 bác sỹ, dược sỹ được hưởng chính sách ưu đãi của tỉnh.

- Cử 142 công chức, viên chức đi học nâng cao trình độ chuyên môn (Chuyên khoa II: 10, Chuyên khoa I: 89, Thạc sỹ: 06; Bác sỹ: 04; Dược sỹ đại học: 01; Cử nhân: 16; Cao đẳng: 16). Cử 21 công chức và 751 viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước; rà soát, đăng ký 232 công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2025.

- Lập thủ tục nghỉ hưu cho 57 người (đúng tuổi: 56, trước tuổi: 01); thôi việc theo nguyện vọng: 19 người (bác sỹ: 8; dược sỹ: 01, điều dưỡng: 5; y sỹ: 2, khác: 3). Thi hành kỷ luật 05 người (thôi việc: 2, khiển trách: 3).

#### **4. Quản lý y tế ngoài công lập**

- Cấp mới 366 giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; điều chỉnh phạm vi hành nghề: 07; cấp mới, cấp lại, điều chỉnh 72 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Cấp mới 139 chứng chỉ hành nghề dược; cấp mới 162, điều chỉnh 08 GCN đủ điều kiện kinh doanh dược; cấp mới 264, điều chỉnh 08 GCN thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; cấp mới 09, điều chỉnh 03 GCN thực hành tốt phân phối thuốc.

- Tổ chức tiếp nhận và đăng tải thông báo đáp ứng Thực hành tốt bảo quản thuốc; hồ sơ Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế loại A, B, C, D; cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc.

- Lũy kế số cơ sở hành nghề ngoài công lập được cấp phép: 2.068 (y: 731, y học cổ truyền: 197, dược: 1.140); tăng 182 cơ sở so với cuối năm 2023 (1.886).

## **5. Nâng cấp cơ sở hạ tầng và mua sắm máy móc, thiết bị y tế**

### **a) Về nâng cấp cơ sở hạ tầng**

- Các dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư:

+ Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng: Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và Phòng Dân số - TTGDSK của các TTYT: Phù Mỹ, Quy Nhơn; Khoa Truyền nhiễm của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và TTYT Phù Cát; các hạng mục nâng cấp cải tạo Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

+ Đang tổ chức thi công: Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và Phòng Dân số - TTGDSK của các TTYT Vĩnh Thạnh, An Lão.

+ Đang triển khai thủ tục đầu tư: Sửa chữa, cải tạo Nhà điều trị bệnh nhân - Hành lang nối, Khu khám - Hành chính - Kỹ thuật nghiệp vụ - nhà Dinh dưỡng của Bệnh viện Y học cổ truyền và PHCN; Khoa Nội tổng hợp của BV ĐKKV Bồng Sơn.

- Các dự án do Bệnh viện đa khoa tỉnh làm chủ đầu tư:

+ Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng: Sửa chữa khoa Nội tổng hợp, khoa Nội Tiêu hóa, khoa Ngoại Lồng ngực.

+ Đang triển khai các thủ tục đầu tư, chuẩn bị thi công: Cải tạo, sửa chữa Khoa Khám bệnh, Khoa Nội Tim mạch, Khoa Tim mạch can thiệp; Xây dựng, nâng cấp hành lang cầu nối và nhà vệ sinh công cộng.

- Các dự án do BQLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư:

+ Đã hoàn thành thi công, chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng Dự án xây dựng, nâng cấp 05 TTYT cấp huyện (Tuy Phước, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Cát, Tây Sơn).

+ Đang tổ chức thi công: Nhà điều trị hệ Ngoại, Sản, Phẫu thuật gây mê hồi sức (5 tầng) và các hạng mục phụ trợ của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

+ Đang triển khai thủ tục đầu tư, chuẩn bị thi công các hạng mục xây dựng, nâng cấp các TTYT: An Nhơn, Phù Mỹ, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2022-2025.

### **b) Về mua sắm máy móc, thiết bị y tế**

Trong năm, toàn ngành đã tổ chức đấu thầu mua sắm 131 loại, gồm 6.942 máy móc, thiết bị y tế, tổng giá trị 108,9 tỷ đồng; trong đó:

- Tại các bệnh viện tuyến tỉnh: 47 loại, gồm 78 máy móc, thiết bị y tế; giá trị 51,9 tỷ đồng.

- Tại các TTYT cấp huyện: 40 loại, gồm 83 máy móc, thiết bị y tế; giá trị 41,5 tỷ đồng.

- Tại các Trạm y tế: 47 loại, gồm 6.832 thiết bị y tế; giá trị: 15,5 tỷ đồng.

## **6. Quản lý tài chính**

- Kịp thời phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản, chính sách của nhà nước về quản lý tài chính; tham gia góp ý các dự thảo văn bản pháp luật có liên quan đến chế độ chính sách, hoạt động quản lý tài chính, kinh phí của ngành Y tế.

- Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, các vùng khó khăn. Công khai dự toán kinh phí đúng quy định.

- Quản lý và sử dụng ngân sách, thu chi tài chính đúng định mức, tiêu chuẩn

hiện hành; lồng ghép với hoạt động các chương trình, dự án có liên quan. Tổ chức tốt việc quản lý công sản, thực hiện quy trình mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức duyệt quyết toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên niên độ ngân sách nhà nước năm 2023 của các đơn vị trực thuộc; tổng hợp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của toàn Ngành.

- Rà soát, phân bổ các nội dung kinh phí của ngành được giao đầu năm, giao bổ sung trong năm. Tổng hợp nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024. Tổng hợp, báo cáo inh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ. Tổng hợp, đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung của toàn ngành.

- Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị, hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị trực thuộc. Triển khai thủ tục đấu thầu mua sắm thiết bị y tế thuộc Dự án cung cấp trang thiết bị y tế cho TTYT thành phố Quy Nhơn.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức phê duyệt thanh lý tài sản công tại các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo thông tin tài chính toàn ngành trên hệ thống phần mềm Tổng kế toán nhà nước; cập nhật dữ liệu tài sản công toàn ngành trên phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính.

- Cung cấp hồ sơ, làm việc với Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của kiểm toán.

## **7. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra chuyên đề về: Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại; tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Bảo đảm an toàn thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Quản lý, phân phối, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong y tế; Quản lý giá thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người và thực hiện nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc”; Quản lý, sử dụng thiết bị y tế; Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh BHYT; Thực hiện quy chế thường trực, cấp cứu; ...

- Tổ kiểm tra công vụ Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra tại 107 khoa/phòng/trạm y tế của 06 Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; 11 Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố; 02 Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh; 01 Chi cục và 24 Trạm y tế xã, phường, thị trấn. Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và giờ giấc làm việc, thực hiện văn hóa công sở tại các đơn vị trong Ngành.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra 208 cơ sở y tế ngoài công lập, trong đó 68 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, 125 cơ sở kinh doanh dược, 15 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh*). Số cơ sở vi phạm hành chính: 37, tổng số tiền xử phạt: 301 triệu đồng.

- Tổ chức tiếp công dân định kỳ; tiếp nhận và kịp thời xử lý, giải quyết 23/23 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy định.



#### IV. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CHỦ YẾU

##### 1. Công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện dinh dưỡng trẻ em

- Duy trì tốt hoạt động điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý đối tượng có nguy cơ. Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, nhân lực, thiết bị và chủ động, quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống các loại bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm; các ổ dịch và trường hợp mắc bệnh được phát hiện sớm, xử trí kịp thời. Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm khác như: Viêm não Nhật Bản, Dịch hạch, Bạch hầu, Đậu mùa Khi, Marburg,... không ghi nhận ca mắc.

- Giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh từ năm 2000, loại trừ bệnh phong từ năm 2014. Đến nay đã có 11/11 huyện, thị xã, thành phố được công nhận loại trừ bệnh sốt rét quy mô cấp huyện; dự kiến đầu năm 2025 sẽ được Bộ Y tế công nhận loại trừ bệnh sốt rét quy mô cấp tỉnh.

##### 2. Công tác phòng, chống một số bệnh xã hội, kiểm soát một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

###### a) Phòng, chống một số bệnh xã hội

- Phòng, chống HIV/AIDS: Thực hiện 50.106 mẫu xét nghiệm sàng lọc HIV. Số nhiễm HIV mới phát hiện: 102 người, lũy kế (từ năm 1993): 1.476; số chuyển AIDS: 0, lũy kế: 722; số tử vong: 19 người, lũy kế: 589. Điều trị Methadone: 26 người; tích lũy: 75 người; cấp phát thuốc: 8.107 lượt; số khám: 569 lượt; tư vấn: 89 lượt. Điều trị ARV cho 549 bệnh nhân; Thực hiện 102 lượt tư vấn, khám, đánh giá và chuyển tiếp điều trị ARV cho 82 bệnh nhân.

- Phòng, chống bệnh Lao: Thực hiện 02 đợt giám sát về hỗ trợ quản lý, điều trị lao và lao tiềm ẩn; giám sát phòng chống lao, lao kháng thuốc tại các huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức quản lý, điều trị 247 trường hợp tiêm Mantoux dương tính đồng ý điều trị dự phòng lao tiềm ẩn bằng phác đồ 3RH. Số lần khám bệnh về lao toàn tỉnh: 3.945; số bệnh nhân lao phát hiện toàn tỉnh: 1.094 (*Số mắc lao phổi có xác nhận về vi khuẩn học và mô học (+): 732, tăng 320 người so với năm 2023; Số mắc lao phổi không có xác nhận về vi khuẩn học và mô học (-): 200, giảm 17 người so với năm 2023; Số mắc lao ngoài phổi: 162, tăng 55 người so với năm 2023*).

- Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng: Duy trì thường xuyên các hoạt động quản lý, theo dõi, cấp phát thuốc và chăm sóc cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng. Khám sức khỏe tâm thần cho 17 bệnh nhân tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn và 54 phạm nhân tại Trại giam Kim Sơn. Số lượt khám bệnh về tâm thần toàn tỉnh: 43.381; số bệnh nhân tâm thần phát hiện mới: 163 (*tâm thần phân liệt: 88, động kinh: 75*), tăng 28 người so với năm 2023. Số bệnh nhân động kinh, trầm cảm, tâm thần phân liệt đang quản lý, điều trị: 6.399.

###### b) Kiểm soát một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Bệnh tăng huyết áp (THA) và đái tháo đường (ĐTĐ):

+ Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm báo cáo bệnh không lây nhiễm và triển khai hoạt động phòng chống THA, ĐTĐ cho 27 viên chức y tế huyện, xã. Thực hiện giám sát, hỗ trợ hoạt động khám sàng lọc THA, ĐTĐ tại 22 Trạm y tế.

+ Triển khai hoạt động khám sàng lọc THA, ĐTD tại 159/159 Trạm y tế cho 423.005 người, phát hiện THA: 14.047 người (*tỷ lệ 3,3%*), số người có yếu tố nguy cơ cao mắc ĐTD: 16.293 (*tỷ lệ: 3,9%*), số người được test nhanh đường máu mao mạch: 11.986, số người phát hiện ĐTD: 461 người (*tỷ lệ 3,8%*).

+ Duy trì hoạt động phát hiện, quản lý, điều trị, cấp phát thuốc cho bệnh nhân THA và ĐTD. Số bệnh nhân THA phát hiện, quản lý: 79.628 (*tỷ lệ 44,0%*), phát hiện mới: 9.456 ; quản lý điều trị: 34.548 (*tỷ lệ 43,4%*), khám cấp thuốc hằng tháng: 20.955, điều trị đạt huyết áp mục tiêu: 13.839. Số bệnh nhân ĐTD phát hiện, quản lý: 18.456 (*tỷ lệ 61,2%*), phát hiện mới: 2.276; quản lý điều trị: 9.020 (*tỷ lệ 48,9%*), khám cấp thuốc hằng tháng: 6.129, điều trị đạt chỉ số đường huyết mục tiêu: 3.912.

- Bệnh Ung thư:

+ Triển khai các hoạt động truyền thông và khám sàng lọc ung thư cổ tử cung tại 157 Trạm y tế: số người tham gia hoạt động truyền thông chuyên đề về phòng chống ung thư: 7.650 (*tỷ lệ 97,45%*); số người tham gia hoạt động khám sàng lọc ung thư cổ tử cung: 44.662 (*tỷ lệ 84,45%*), tổng số test VIA (+): 30 (*tỷ lệ 0,07%*).

+ Duy trì hoạt động phát hiện, theo dõi, quản lý bệnh ung thư tại 159 Trạm y tế: số bệnh nhân ung thư các loại phát hiện mới: 825; số bệnh nhân ung thư các loại được phát hiện, theo dõi, quản lý: 5.061, số bệnh nhân ung thư cổ tử cung được phát hiện, theo dõi, quản lý: 174, thực hiện chăm sóc giảm nhẹ 874 bệnh nhân ung thư.

- Các rối loạn thiếu i-ốt:

+ Tổ chức điều tra tình hình sử dụng muối i-ốt của 1.305 hộ gia đình tại 87 xã, phường, thị trấn thuộc 11 huyện, thị xã, thành phố.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối trong chế biến thức ăn: 100%, tỷ lệ mẫu dương tính (có i-ốt trong muối): 1.238 (*đạt 94,9%*); tỷ lệ phụ nữ từ 18 - 49 tuổi hiểu biết tác hại và biết cách phòng chống bệnh do thiếu hụt i-ốt đạt 95,3%.

**Bảng 2: Một số chỉ số hoạt động về y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện dinh dưỡng trẻ em**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện so với	
					Kế hoạch	Thực hiện năm 2023
1	Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết/ 100.000 dân	Người	≤ 200,0	243,0	<i>Không đạt</i>	Tăng 61,5
2	Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét/ 100.000 dân	Người	≤ 0,5	0,07	Đạt	Giảm 0,07
3	Tỷ lệ mắc bệnh phong/ 100.000 dân	Người	≤ 0,2	0	Đạt	Tương đương
4	Tỷ lệ nhiễm HIV mới/ vạn dân	Người	≤ 0,1	0,05	Đạt	Giảm 0,01
5	Tỷ lệ mắc lao phổi AFB(+)/ 100.000 dân	Người	≤ 30,0	35,5	<i>Không đạt</i>	Tăng 8,1
6	Tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai trên 03 lần trong 3 kỳ thai nghén	%	≥ 98,0	98,8	Đạt	Tương đương
7	Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh uốn ván	%	≥ 98,0	99,0	Đạt	Tăng 7,4
8	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế, được nhân viên y tế đỡ	%	≥ 99,0	100	Đạt	Tăng 0,1

9	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai/100 bé gái)	Trẻ	$\leq 110,0$	110,0	Đạt	Giảm 0,1
10	Tỷ số tử vong mẹ (trên 100.000 trẻ đẻ sống)	Người	$\leq 20,0$	0	Đạt	Tương đương
11	Tỷ lệ trẻ < 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh	%	$\geq 98,0$	98,0	Đạt	Tăng 17,0
12	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	$\leq 7,0$	6,75	Đạt	Giảm 0,44
13	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	$\leq 10,6$	10,17	Đạt	Giảm 0,65
14	Tỷ lệ trạm y tế thực hiện hoạt động dự phòng, quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường	Trạm	$\geq 90,0$	100	Đạt	Tăng 10,0

### 3. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

#### a) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

- Tập huấn hơn 1.300 lượt nhân viên y tế và cán bộ chuyên trách; 1.358 lượt tư vấn, truyền thông trực tiếp, 126 buổi trình diễn thức ăn cho trên 2.000 bà mẹ, người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi; phát hành 1.000 bản tin giáo dục sức khỏe về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh.

- Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho 21.591 trẻ dưới 16 tuổi tại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

- Bổ sung vitamin A cho 6.559 trẻ 6-59 tháng tuổi; bổ sung vi chất dinh dưỡng cho 355/ 700 trẻ 6-59 tháng tuổi suy dinh dưỡng thấp còi, 890/ 3.540 trẻ suy dinh dưỡng; bổ sung vi chất sắt cho 3.663/ 4.803 trẻ gái từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt; bổ sung vi chất dinh dưỡng cho 338/ 401 phụ nữ mang thai tại huyện An Lão. Tổ chức quản lý, điều trị suy dinh dưỡng cấp tính 04 trẻ em tại cộng đồng.

**Bảng 3: Một số chỉ số hoạt động CTMTQG Giảm nghèo bền vững**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện so với	
					Kế hoạch	Thực hiện năm 2023
1	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	$\leq 13,50$	13,41	Đạt	↓ 2,09
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm	%	$\leq 5,38$	4,52	Đạt	↓ 1,86
3	Tỷ lệ trẻ từ 5 – dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	$\leq 18,0$	17,12	Đạt	↓ 2,88
4	Tỷ lệ trẻ dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng	%	$\geq 80,0$	80,0	Đạt	↑ 20,0
5	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được cấp miễn phí viên đa vi chất	%	$\geq 80,0$	80,1	Đạt	↑ 19,53
6	Tỷ lệ trẻ em 6 - 23 tháng ăn bổ sung đúng, đủ chất dinh dưỡng	%	$\geq 40,20$	45,41	Đạt	↑ 14,2

#### b) Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN)

- Tỷ lệ nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 25,0%; Tỷ

lệ phụ nữ có thai tại các xã khu vực 3 (KV3) biết được ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh đạt trên 80%; Tỷ lệ xã KV3 triển khai hoạt động Tuần lễ làm mẹ an toàn đạt trên 80%; Tỷ lệ phụ nữ mang thai tại xã KV3 được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em đạt 80%.

- 100% xã KV3 triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời đạt 100%; Tỷ lệ phụ nữ tại các xã KV3 được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi có thai đạt 63,0%.

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/ năm đạt 69% (tương đương năm 2023); Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi tại các xã KV3 được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần đạt 77,5% (tăng 15,5% so với năm 2023).

**Bảng 4: Một số chỉ số hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em thuộc CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện so với	
					Kế hoạch	Thực hiện năm 2023
1	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi	‰	13,9	8,23	↓ 5,67	↓ 1,07
2	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nhẹ cân	%	13,81	13,73	↓ 0,08	↓ 0,38
3	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi	%	19,06	18,25 6	↓ 0,8	↓ 1,01
4	Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thai kỳ	%	79,0	95,8	↑ 17	↑ 0,5
5	Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc nhân viên y tế trợ giúp	%	97,5	100	↑ 2,5	↑ 0,9
6	Tỷ lệ phụ nữ để được chăm sóc sau sinh tại nhà 3 lần trong 42 ngày sau đẻ	%	37,0	96,0	↑ 49,0	↑ 20,0
7	Tỷ lệ bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh	%	28,0	28,0	-	↑ 5,6
8	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh	%	37,0	37,0	-	↑ 12,0

#### 4. Công tác dân số

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 20/8/2024 về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai các giải pháp duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh và cung cấp đầy đủ phương tiện tránh thai cho các địa phương. Tiếp tục triển khai các đề án, chương trình: Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Đẩy mạnh, mở rộng xã hội hoá cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hoá và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, sức khoẻ sinh sản.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tính đến ngày 31/11/2024: Số trẻ sinh ra sống (thuộc tỉnh quản lý): 14.125 (trong đó nữ: 6.801 trẻ), giảm 1.158 trẻ so với cùng kỳ năm 2023 (15.283). Số trẻ

sinh ra là con thứ 3 trở lên: 1.907, giảm 99 trẻ so với cùng kỳ năm 2023 (2.006 trẻ). Số lượt người thực hiện các biện pháp tránh thai: 92.020 lượt, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023 (84.921 lượt). Số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh: 3.307 người, giảm 673 người so với cùng kỳ năm 2023 (3.980 người). Số trẻ sơ sinh được sàng lọc: 1.636 (trẻ), tăng 620 trẻ so với cùng kỳ năm 2023 (1.016 trẻ)

### **5. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 21/5/2024 về việc tăng cường các biện pháp ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị phòng phòng chống ngộ độc thực phẩm của tỉnh; triển khai có hiệu quả các hoạt động bảo đảm an toàn thực trong các đợt cao điểm: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu,...

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống hiện quản lý: 7.950 cơ sở (*tuyến tỉnh: 1.765, huyện: 1.638, xã: 4.547*), giảm 71 cơ sở so với cùng kỳ 2023. Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.868 (*tuyến tỉnh: 522; huyện: 1.346*).

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm. Thành lập 576 đoàn kiểm tra, hậu kiểm (*Ban Chỉ đạo tỉnh: 09, Sở Y tế: 07, Sở Nông nghiệp và PTNT: 04 và 11 chuyển tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển, Sở Công Thương: 02, UBND cấp huyện: 554*). Tổng số cơ sở được kiểm tra, hậu kiểm 7.133; số cơ sở đạt: 7.027 (*tỷ lệ 98,5%*), số cơ sở không đạt: 106 (*tỷ lệ 1,5%*), số cơ sở bị xử phạt: 49 (*tỷ lệ 0,7%*), số tiền xử phạt 431,75 triệu đồng. Kiểm tra 35 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, lấy 16 mẫu kiểm nghiệm, kết quả đạt theo quy định.

- Tăng cường các hoạt động phòng, chống ngộ độc thực phẩm, chú trọng loại hình bếp ăn tập thể, cung cấp suất ăn sẵn cho trường học và khu công nghiệp. Thực hiện 2 đợt giám sát ATTP tại 48 cơ sở bếp ăn tập thể (*13 công ty và 35 trường học*); 13 đợt kiểm tra, giám sát ATTP phục vụ các hội nghị, lễ hội, sự kiện lớn của tỉnh như: Lễ hội kỷ niệm 235 năm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Giải đua thuyền máy Nhà nghề Quốc tế F1, Lễ hội Văn hóa ẩm thực Bình Định năm 2024, Hội nghị Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bình Định năm 2024; Giải Teqball thế giới năm 2024; Lễ hội Tinh hoa đất Biển Bình Định năm 2024; Chương trình “Bữa ăn Công đoàn” năm 2024; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV; các đợt giám sát phục vụ Đoàn đại biểu cấp cao của Trung ương về thăm và làm việc tại tỉnh.

- Lấy 300 mẫu thức ăn, xét nghiệm nhanh 400 chỉ tiêu hóa lý tại các chợ, các quán ăn, hàng ăn nhỏ, thức ăn đường phố. Kết quả có 34 mẫu không đạt (*tỷ lệ 11,3%*).

- Trong năm không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm tập thể trên 30 người mắc. Tổng số ca ngộ độc được ghi nhận 19 ca, không có tử vong.

### **6. Công tác khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng**

- Tổng số giường bệnh kế hoạch thuộc tỉnh quản lý đạt 5.236 giường, tăng 660 giường so với năm 2023; đạt 34,7 giường bệnh/ vạn dân.

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm quy chế bệnh viện và quy trình chuyên môn, kỹ thuật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh, chữa bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, cải thiện các điều kiện phục vụ sinh

hoạt của người bệnh, tạo dựng cảnh quan “xanh, sạch, đẹp”; nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh;...

- Ban hành Quyết định số 791/QĐ-SYT ngày 30/5/2024 quy định về giao tiếp ứng xử của công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế tỉnh Bình Định.

- Tổ chức thẩm định, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt cấp chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh còn lại đạt cấp chuyên môn kỹ thuật cơ bản.

- Triển khai rà soát danh mục kỹ thuật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế. Thực hiện cấp mới và cấp lại, điều chỉnh 90 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội thảo tọa đàm về cải tiến chất lượng bệnh viện và giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Tổ chức các khóa tập huấn cho viên chức, nhân viên y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh về: Kỹ năng giao tiếp ứng xử và mô hình giao tiếp AIDET; Quản lý chất lượng bệnh viện và an toàn người bệnh; Hoạt động Marketing - Truyền thông y tế; Tăng cường năng lực thực hiện chỉ số chất lượng lĩnh vực chăm sóc điều dưỡng; Chăm sóc giảm nhẹ của điều dưỡng viên; Cải tiến chất lượng thực hành điều dưỡng về chăm sóc đường truyền tĩnh mạch ngoại vi, về khám, nhận định và xác định chẩn đoán trong lĩnh vực điều dưỡng;...

- Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh tiếp tục được nâng cao. Hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được duy trì có hiệu quả. Việc cung ứng các dịch vụ y tế cơ bản, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại tuyến y tế cơ sở được đẩy mạnh, góp phần làm giảm quá tải bệnh nhân tại các bệnh viện tuyến tỉnh.

- Hoạt động hỗ trợ y tế từ xa (*qua kết nối mạng trực tiếp với các bệnh viện tuyến trên*) duy trì thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và triển khai tại một số đơn vị mới (TTYT Quy Nhơn, TTYT An Nhơn,...). Có 30 trạm y tế triển khai hoạt động y tế từ xa, sử dụng phần mềm “Bác sỹ cho mọi nhà” theo hướng dẫn, hỗ trợ của Cục Quản lý khám chữa bệnh và tổ chức UNDP.

- Các hoạt động: chỉ đạo tuyến, hỗ trợ kỹ thuật về phục hồi chức năng; phối hợp y học cổ truyền, phục hồi chức năng trong chẩn đoán, điều trị; chăm sóc và cung cấp dịch vụ trợ giúp cho người khuyết tật tại cộng đồng được đẩy mạnh.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện thường quy có hiệu quả nhiều kỹ thuật chuyên sâu về các lĩnh vực: can thiệp tim mạch, thần kinh cột sống, chấn thương - bỏng, ung bướu, ngoại tiêu hóa, ngoại tổng quát, hồi sức cấp cứu nhi, điều trị hiêm muện bằng thụ tinh nhân tạo,...; tiếp tục tiếp nhận, triển các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ cơ sở y tế tuyến trên (*các bệnh viện: Chợ Rẫy, Thống nhất, Bạch Mai, Nhi đồng 2, Từ Dũ, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Đa khoa Cần Thơ, Răng Hàm Mặt Trung ương, Mỹ Đức, Bình Dân,...*) chuyên giao về tỉnh.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho Trung tâm Y tế các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và theo nhu cầu của một số cơ sở y tế khác.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tốt các hoạt động: Liên thông dữ

liệu phục vụ công tác chuyên môn và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; Sử dụng các thiết bị đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

**Bảng 5: Một số chỉ số hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc tỉnh quản lý**

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kết quả năm 2024	
				Thực hiện	So với năm 2023
1	Số lượt khám bệnh	Lượt	2.246.045	2.325.000	103,5%
	<i>Trong đó, Bảo hiểm y tế</i>	<i>Lượt</i>	<i>2.016.154</i>	<i>2.195.000</i>	<i>108,9%</i>
2	Số lượt điều trị nội trú	Lượt	256.926	275.100	107,1%
	<i>Trong đó, Bảo hiểm y tế</i>	<i>Lượt</i>	<i>242.576</i>	<i>259.150</i>	<i>106,8%</i>
3	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân nội trú	Ngày	1.563.137	1.688.100	108,0%
4	Ngày điều trị / bệnh nhân nội trú	Ngày	6,08	6,14	↑ 0,06
5	Công suất sử dụng giường bệnh nội trú	%	104,5	90,9	↓ 13,6
6	Xét nghiệm	T.bản	3.414.354	3.731.800	109,3%
7	Chiếu, chụp Xquang	Lượt	410.109	415.000	101,2%
8	Siêu âm	Lượt	449.933	466.300	103,6%
9	Chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	66.795	74.900	112,1%
10	Số bệnh nhân tử vong tại bệnh viện	Người	139	125	89,9%
11	Tỷ lệ bệnh nhân nội trú được điều trị khỏi bệnh, đỡ bệnh	%	91,2	91,6	100,4%
12	Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú hài lòng với dịch vụ y tế	%	92,5	92,2	↓ 0,3

### 7. Công tác quản lý dược và thiết bị, vật tư y tế

- Quản lý, hướng dẫn các cơ sở y tế, cơ sở kinh doanh dược, mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về quản lý và sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất, thiết bị y tế,...; ưu tiên sử dụng thuốc generic, thuốc sản xuất trong nước, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả và kịp thời báo cáo phản ứng có hại, tác dụng phụ của thuốc khi sử dụng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện: Kế hoạch số 1493/KH-UBND ngày 26/4/2024 về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại tỉnh; Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 về danh mục và giao nhiệm vụ mua sắm tập trung cấp địa phương đối với vật tư y tế, thủy tinh thể nhân tạo, vật tư xét nghiệm và khí dùng trong y tế; Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 về danh mục và giao nhiệm vụ mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc.

- Tổ chức đấu thầu lại các mặt hàng thuốc có trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương năm 2024-2025.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế, vật tư xét nghiệm, hóa chất không thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị năm 2025 – 2026.

- Kiểm tra công tác mua sắm, quản lý và sử dụng thiết bị y tế tại một số đơn vị

trực thuộc. Rà soát thực trạng và thông báo danh mục các máy Xét nghiệm, X-Quang, Siêu âm, CT-Scanner, MRI tại các đơn vị trực thuộc để triển khai xây dựng kế hoạch liên thông kết quả cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh giữa các cơ sở y tế theo lộ trình.

- Tổ chức rà soát giá thuốc kê khai lại của các cơ sở sản xuất thuốc; kiểm tra giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm sản xuất, lưu thông, sử dụng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của quầy thuốc theo phạm vi kinh doanh; quản lý việc mua bán, sử dụng, tồn trữ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; kiểm tra việc thực hiện quy chế kê đơn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;...

- Duy trì kết nối liên thông “Cơ sở dữ liệu dược quốc gia” đối với 100% nhà thuốc, quầy thuốc, cơ sở bán buôn thuốc. Thực hiện tốt Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn.

### **8. Các hoạt động chuyên môn khác**

- Tổng số lượt khám bệnh về mắt và tầm soát nguy cơ mù lòa: 130.950. Tổng số phẫu thuật về mắt: 14.461 (*trong đó phẫu thuật đục thủy tinh thể: 12.603*), tăng 5.200 ca so với năm 2023.

- Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh thực hiện lấy và nhận mẫu tại: 400 cơ sở (*tỷ lệ 100%*), tăng 38 cơ sở so với cùng kỳ năm 2023; số mẫu lấy và nhận: 660 (*tỷ lệ 100%*), tăng 167 mẫu so với cùng kỳ năm 2023; số mẫu đã kiểm nghiệm: 597, tăng 104 mẫu so với cùng kỳ năm 2023; số mẫu không đạt chất lượng: 02, giảm 01 mẫu so với cùng kỳ năm 2023.

- Trung tâm Giám định y khoa khám giám định 1.160 trường hợp, giảm 240 so với cùng kỳ năm 2023; kết luận giám định 831 trường hợp (*ảnh hưởng chất độc hoá học/dioxin: 28, tai nạn lao động: 94, hưu trí: 168, khuyết tật: 432, khác: 109*).

- Trung tâm Pháp y thực hiện tiếp nhận, giám định 629 hồ sơ (*giám định tử thi: 322, giám định thương tích: 235, giám định tình dục: 31, giám định mô: 41*), giảm 88 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2023.

### **9. Hoạt động hợp tác quốc tế về y tế**

- Thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đang triển khai tại tỉnh như: Dự án “Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam” (*do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ*), Dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế Quy Nhơn” (*sử dụng vốn ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc*); Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống lao giai đoạn 2024-2026 (*do Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ*); Dự án Giám sát và Phát hiện bệnh truyền nhiễm (*do Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, thông qua Tổ chức Program for Appropriate in Health (PATH)*).

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn công tác của Sở Y tế (*gồm 14 bác sỹ, viên chức y tế*) thực hiện các hoạt động tập huấn và hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn y tế tại tỉnh Attapeu và tỉnh Sekong, Nước CHDCND Lào về các kỹ thuật: Phẫu thuật sỏi thận - niệu quản qua ống nội soi, Phẫu thuật sỏi mật - phương pháp điều trị mới, Xử lý tai biến sản khoa (bệnh sản học), Phương pháp Kangaroo trong điều trị trẻ sinh non, Chẩn đoán và điều trị bệnh màng trong.



## B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### I. KẾT QUẢ NỔI BẬT

- Thực hiện đạt và vượt 6/ 6 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh về lĩnh vực y tế - dân số: Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,13% (*kế hoạch: 96,10%*); Duy trì mức sinh thay thế của phụ nữ độ tuổi sinh sản, tỷ suất sinh thô ước đạt 13,0‰; Duy trì 100% trạm y tế có bác sỹ công tác; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế đạt 96,9% (*kế hoạch: 90,6%*); Giường bệnh kế hoạch/ vạn dân đạt 40,3 (*kế hoạch:  $\geq 38,0$* ); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 6,75% (*kế hoạch:  $\leq 7,0%$* ).

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ về lĩnh vực y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật; nhất là tiếp tục kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 trong giai đoạn mới và duy trì, nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động giám sát và phòng, chống các loại bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm. Giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh, loại trừ bệnh phong; đã hoàn thành loại trừ bệnh sốt rét quy mô cấp huyện tại 11/ 11 huyện, thị xã, thành phố. Duy trì thực hiện tốt các hoạt động: nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản; cải thiện suy dinh dưỡng trẻ em; đảm bảo an toàn thực phẩm; phòng, chống các bệnh xã hội; kiểm soát một số bệnh không lây nhiễm phổ biến,...

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhiều nội dung quan trọng để tổ chức thực hiện trong thời gian tới, nổi bật là: Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới và Đề án chuyên gia Trung tâm y tế cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quản lý; Quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh; Đề án mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh của tỉnh từ năm 2025 đến năm 2029; Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;...

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác trọng tâm của ngành thuộc Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2024. Kịp thời triển khai và thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ công tác của Sở Y tế được giao tại các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong năm. Chủ động rà soát, kịp thời báo cáo và đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan để xem xét tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của ngành Y tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

- Đã hoàn thành thẩm định, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định; Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt cấp chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu, các bệnh viện, trung tâm y tế còn lại đạt cấp chuyên môn kỹ thuật cơ bản. Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh tiếp tục được nâng cao. Nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu đã được Bệnh viện đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến tỉnh triển khai thực hiện thường quy trong chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng; cùng với việc tăng cường giáo dục y đức, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh và cải thiện các

điều kiện sinh hoạt của người bệnh tại các cơ sở y tế đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của ngành Y tế. Nhiều bệnh nhân mắc bệnh nặng, bệnh lý phức tạp được chẩn đoán và điều trị khỏi ngay tại địa phương mà không phải chuyển viện điều trị, nhờ việc triển khai rất hiệu quả Đề án bệnh viện vệ tinh, được các bệnh viện, cơ sở y tế chuyên sâu tuyến trên tích cực hỗ trợ trong đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật về tỉnh. Công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách được duy trì thực hiện có hiệu quả.

- Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số được chú trọng đẩy mạnh. Các dịch vụ công trực tuyến đều thực hiện vượt kế hoạch đề ra: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,9%; thanh toán trực tuyến đạt 94%; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa đạt 63%; cấp kết quả điện tử đạt 100%; dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%. Sở Y tế đã chủ động trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; cắt giảm 20% thời gian về lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng; cắt giảm thành phần hồ sơ của 01 thủ tục về lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh. 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trang bị máy quét thẻ CCCD gắn chip để phục vụ người bệnh; 100% cơ sở y tế thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh không dùng tiền mặt; 100% cơ sở dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe được liên thông lên cổng Giám định BHYT đúng quy định, theo thời gian thực.

- Mạng lưới y tế toàn tỉnh tiếp tục được kiện toàn và phát triển theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chất lượng nguồn nhân lực y tế được nâng lên rõ rệt nhờ thực hiện tốt chính sách ưu đãi, thu hút bác sỹ, dược sỹ đại học của tỉnh và công tác tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của ngành Y tế được chú trọng, đẩy mạnh. Trong năm, toàn ngành đã tuyển dụng mới 106 bác sỹ (*có 42 bác sỹ thuộc diện thu hút của tỉnh*), 03 dược sỹ đại học và 125 viên chức chuyên ngành y tế khác; số bác sỹ tính trên vạn dân đạt 10,1 (*tăng 0,6 so với năm 2023*); số dược sỹ đại học tính trên vạn dân đạt 1,3 (*tăng 0,1 so với năm 2023*); cử 105 công chức, viên chức đi đào tạo chuyên môn bậc trình độ sau đại học.

- Các cơ sở y tế từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng và mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; nhất là tại tuyến huyện, xã qua việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Công tác quản lý nhà nước về dược, thiết bị y tế tiếp tục được duy trì và tăng cường; hoạt động đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm y tế,... đảm bảo đúng theo quy định pháp luật và cung ứng cơ bản đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác khám bệnh, chữa bệnh và y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh tại các cơ sở y tế.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Bệnh sốt xuất huyết có số người mắc còn cao, một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch.

- Tình trạng thiếu bác sỹ tại tuyến huyện và xã mặc dù đã được cải thiện,

nhưng vẫn còn gặp khó khăn tại một số trung tâm y tế và trạm y tế, nhất là thiếu bác sỹ làm việc toàn thời gian tại trạm y tế.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của tỉnh hiện nay đều gặp khó khăn tài chính, kinh phí kết dư thấp, trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp bị hạn chế; ảnh hưởng nhiều đến triển khai hoạt động thường xuyên của cơ sở y tế; nguồn thu nhập tăng thêm hầu như không có tại các đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên nên chưa động viên, khuyến khích viên chức, người lao động trong công việc.

- Công tác chuyển đổi số, nhất là xây dựng bệnh án điện tử gặp nhiều khó khăn về kinh phí nên triển khai còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

## 2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Các tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, già hóa dân số, hội nhập quốc tế,... làm thay đổi mô hình bệnh tật, tăng gánh nặng bệnh tật cộng đồng và gây áp lực, khó khăn cho ngành y tế trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Nguồn cung bác sỹ còn hạn chế (trên phạm vi cả nước), trong khi đó nhu cầu của ngành y tế lại rất cao; sức hút đối với bác sỹ tại các trung tâm y tế, trạm y tế không cao do điều kiện phát triển chuyên môn còn hạn chế, thu nhập thấp...

- Giá dịch vụ y tế vẫn chưa được tính đúng và tính đủ các cấu phần của giá dịch vụ, chậm được điều chỉnh kịp thời với thời điểm tăng mức lương cơ sở; dẫn đến nguồn thu của các cơ sở y tế không đủ bù chi cho các hoạt động thường xuyên.

## Phần 2

### NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

#### I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

##### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, y tế dự phòng, dân số, vệ sinh an toàn thực phẩm. Không ngừng nâng cao sự tiếp cận của người dân với các dịch vụ y tế nhất là tại tuyến cơ sở. Tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phát triển y tế chuyên sâu đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân. Tiếp tục kiện toàn tổ chức mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế. Thực hiện tốt y đức và kỷ cương công vụ, văn hoá công sở của công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế. Chủ động, sáng tạo, đổi mới và nỗ lực vượt khó, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, các chỉ tiêu phát triển của ngành Y tế năm 2025.

##### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

*Bảng 6*

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
	<i>Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</i>		
1	Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh/ vạn dân <sup>5</sup>	Giường	≥ 40,9
	<i>Trong đó, giường bệnh kế hoạch thuộc tỉnh quản lý</i>	Giường	≥ 35,3

<sup>5</sup> Dự báo dân số trung bình toàn tỉnh năm 2025 là 1.509.000 người.

2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 96,15
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ làm việc	%	100
4	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế	%	100
5	Mức sinh thay thế ( <i>bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 con đến 2,2 con</i> )		Duy trì
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	≤ 6,5
	<b>Các chỉ tiêu phát triển của ngành Y tế</b>		
7	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 98,0
8	Số bác sỹ thuộc tỉnh quản lý/ vạn dân		≥ 9,2
9	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai tính trên 100 bé gái)	Bé trai	≤ 110,0
10	Tỷ số tử vong mẹ (trên 100.000 trẻ đẻ sống)	/100.000	≤ 20,0
11	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	≤ 10,0
12	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	≥ 98,0
13	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai từ 04 lần trở lên trong 3 thời kỳ mang thai	%	≥ 98,0
14	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế, được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	%	≥ 99,5
15	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh uốn ván	%	≥ 98,0
16	Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT hoặc kết hợp YHCT và YHHĐ	%	≥ 12,0
17	Ngày điều trị trung bình của 01 bệnh nhân nội trú	Ngày	≤ 7,0
18	Tỷ lệ mắc bệnh phong tính trên dân số	/100.000	≤ 0,2
19	Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét tính trên dân số	/100.000	≤ 0,5
20	Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết tính trên dân số	/100.000	≤ 250,0
21	Tỷ lệ mắc lao phổi AFB <sup>(+)</sup> tính trên dân số	/100.000	≤ 30,0
22	Tỷ lệ nhiễm HIV mới trong cộng đồng tính trên dân số	% <sub>0</sub>	≤ 0,1
23	Tỷ lệ trạm y tế thực hiện hoạt động dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường	%	≥ 90,0
24	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực phẩm, ăn uống qua kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm	%	≥ 94,0
25	Tỷ lệ người mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong các vụ ngộ độc thực phẩm	/100.000	≤ 5,0
26	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100
27	Tỷ lệ bệnh nhân điều trị nội trú hài lòng với dịch vụ y tế	%	≥ 90,0
28	Tỷ lệ bệnh nhân khám bệnh/ ngoại trú hài lòng với dịch vụ y tế	%	≥ 90,0

## II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế

- Tập trung thực hiện rà soát, tinh gọn cơ cấu tổ chức, bộ máy của ngành y tế

theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và định hướng của Ban chỉ đạo Trung ương, Ban chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh, trong đó tập trung rà soát cơ cấu, tổ chức, biên chế bên trong của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Kịp thời phổ biến, thường xuyên quán triệt trong toàn Ngành và tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ, ngành Trung ương; các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tổ chức triển khai các nhiệm vụ công tác của ngành Y tế.

- Thường xuyên quán triệt, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và quy chế làm việc tại từng cơ quan, đơn vị. Tổ chức phát động và triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phong trào thi đua trong toàn ngành y tế.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, chính sách quan trọng của tỉnh về lĩnh vực y tế - dân số phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Chủ động rà soát và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác của ngành y tế.

- Đảm bảo tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác chỉ đạo, điều hành. Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý của Sở Y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, giao quyền gắn với trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở y tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đúng theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và quy chế làm việc tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và cải tiến quy trình cung ứng dịch vụ y tế phục vụ người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyên đổi số trong các cơ sở y tế.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo Sở, chủ động xử lý, giải quyết có hiệu quả các công việc của ngành, của lĩnh vực được phân công phụ trách. Tăng cường đi công tác cơ sở để kịp thời nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại các đơn vị trực thuộc.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư phát triển và nâng cao năng lực hoạt động của ngành y tế theo các Đề án: Nâng cao năng lực

hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh giai đoạn 2022 – 2025, Đào tạo nguồn nhân lực y tế đến năm 2025; Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh của tỉnh từ năm 2025 đến năm 2029.

- Tăng cường công tác thu thập, xử lý thông tin và dự báo tình hình phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế. Thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, giải pháp chỉ đạo, điều hành trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

## **2. Công tác phòng chống dịch bệnh, y tế dự phòng và thực hiện các chương trình mục tiêu y tế - dân số**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật; chú trọng việc kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 trong giai đoạn mới.

- Chủ động phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm đối với người; kịp thời xử lý ngăn chặn, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng, hạn chế tối đa số người mắc và tử vong do dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoạt động về: Kiểm soát một số bệnh không lây nhiễm phổ biến; Phòng, chống HIV/AIDS và một số bệnh xã hội; Phòng, chống mù lòa, bệnh nghề nghiệp; Tiêm chủng mở rộng; An toàn thực phẩm; Y tế trường học;...

- Bảo đảm an ninh y tế trong mọi tình huống, mọi thời điểm. Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, vật tư, nhân lực, phương tiện phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu; chủ động và tích cực triển khai các giải pháp phù hợp để ứng phó kịp thời.

- Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ năm 2025 của ngành Y tế về Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; về Cải thiện dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt việc lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân.

- Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, khám tuyển nghĩa vụ quân sự và các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe trong cơ sở y tế và tại cộng đồng; tích cực vận động người dân xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

## **3. Công tác dân số**

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (Đề án 468); Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 (Chương trình 588); Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 (Chương trình 1848); Chương trình Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (Chương trình 1999); Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (Chương trình 1579); Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 (Chương trình 537);...

- Tăng cường truyền truyền, vận động người dân tích cực thực hiện các nội dung về chính sách dân số và phát triển; tập trung vào các nhóm đối tượng trong độ tuổi sinh sản và địa bàn có mức sinh cao. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và mở rộng

phạm vi cung ứng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp tránh thai cho đối tượng trong độ tuổi sinh sản.

- Hỗ trợ đầy đủ và kịp thời cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

#### **4. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm**

- Tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện tốt các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, nhất là các đợt cao điểm: Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân năm 2025; “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025, Tết Trung thu năm 2025 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống....

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hậu kiểm về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với Thanh tra Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Tăng cường các hoạt động phòng, chống ngộ độc thực phẩm, chú trọng các loại hình bếp ăn tập thể, cung cấp suất ăn sẵn cho trường học và khu công nghiệp.

- Giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Công tác khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng**

- Tăng cường thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh với người dân có thẻ BHYT, đảm bảo quyền lợi của người dân và kiểm soát tốt dự toán được giao.

- Tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn chẩn đoán và phác đồ điều trị của Bộ Y tế. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng phác đồ điều trị và quy trình chuyên môn, kỹ thuật của đơn vị theo quy định.

- Tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên chuyển giao về tỉnh; đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo tuyến. Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động phục hồi chức năng, tiếp tục mở rộng các cơ sở phục hồi chức năng đa chuyên ngành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phối hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; nâng cao chất lượng các điều kiện phục vụ người bệnh; đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

#### **6. Công tác tổ chức bộ máy và quản lý, phát triển nhân lực y tế**

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy của ngành y tế sau khi chuyển giao Trung tâm y tế cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và kiện toàn, tinh gọn tổ chức bên trong của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo văn bản quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Tiếp nhận và triển khai thực hiện

các chức năng, nhiệm vụ mới theo kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế; đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo quy định. Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nhân lực y tế có trình độ, năng lực chuyên môn cao.

- Thường xuyên tổ chức rà soát và triển khai thực hiện quy hoạch mới, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngành.

- Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác; bổ nhiệm, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng nhân lực theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức y tế; thu hút và ưu đãi đối với viên chức y tế trình độ cao làm việc tại y tế cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng khó khăn và các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao,.....

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế có đạo đức nghề nghiệp, nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ tận tụy người bệnh, phục vụ cộng đồng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo về chuyên môn, chính trị, quản lý cho công chức, viên chức y tế; tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025.

### **7. Công tác quản lý dược, thiết bị y tế**

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua sắm thuốc, sinh phẩm, khí y tế, hóa chất, vật tư và máy móc, thiết bị y tế theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ quy trình mua sắm, chống thất thoát, lãng phí.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, khí y tế, hóa chất, vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch và y tế dự phòng, dân số. Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng, chống kháng thuốc.

- Hướng dẫn, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược thực hiện đúng quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng thuốc; giám sát, kiểm tra công tác mua sắm, quản lý và sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế và máy móc, thiết bị y tế trong toàn Ngành.

- Triển khai thực hiện tốt công tác đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ sở y tế theo kế hoạch vốn ngân sách tỉnh cấp năm 2025.

- Duy trì thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình về quản lý thiết bị y tế theo quy định.

### **8. Công tác quản lý tài chính y tế**

- Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị. Tập trung và ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cấp cho y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở; nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Thường xuyên giám sát, hướng dẫn việc thu giá dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường các biện pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, chi hành chính và các hoạt động chuyên môn.



- Tranh thủ huy động các nguồn lực xã hội, các dự án ODA, NGO để đầu tư cho công tác y tế - dân số. Thực hiện quản lý và sử dụng viện trợ y tế theo quy định; lồng ghép các nguồn viện trợ đưa vào nguồn lực chung của toàn Ngành.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản công trong toàn Ngành. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Phối hợp chặt chẽ liên ngành để xác định hiện trạng tài sản công trước khi sửa chữa, điều chuyển, thanh lý...

- Tăng cường triển khai thực hiện hóa đơn điện tử và các hình thức thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện tốt việc cập nhật dữ liệu quản lý chi ngân sách tiền lương vào công dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước, hệ thống phần mềm quản lý ngân sách nhà nước và hệ thống phần mềm báo cáo tài chính trên địa bàn tỉnh.

### **9. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế**

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2025.

- Đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục nhằm cắt giảm chi phí, thời gian, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân.

- Tiếp tục phát triển Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử nâng cao (V2.0) cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác, được đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với dữ liệu chuyên ngành dùng chung của Bộ Y tế, trong đó nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân làm nòng cốt, trụ cột, trọng tâm. Cập nhật, phổ cập, chuẩn hóa dữ liệu trên hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

- Tiếp tục phát triển các nền tảng: Khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên; Trạm y tế xã kết nối liên thông dữ liệu phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) với tuyến huyện, tuyến tỉnh và liên thông hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng tại các cơ sở y tế theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt.

- Triển khai nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện (HIS) để triển khai xây dựng hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình, nhất là tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 18/3/2023 của UBND tỉnh.

### **10. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Tổ chức thanh tra hành chính: Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

trong tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại; tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tổ chức thanh tra chuyên đề: Quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Quản lý, phân phối, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong y tế tại một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Chấp hành các quy định về quản lý giá thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người; thực hiện Nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc” tại một số cơ sở kinh doanh dược; Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với cơ quan BHXH tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra và phối hợp tổ chức kiểm tra các hoạt động: Tổ chức thực hiện trực khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế cấp cứu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế; Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, ... và các loại hình, dịch vụ hoạt động liên quan đến lĩnh vực y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập; các cơ sở kinh doanh dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; ....

- Thực hiện tiếp công dân định kỳ; kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Hùng**